

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 02

Đợt thi: HK1, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 14/01/2023

Giờ: 09:45

Phòng thi: D6-35

T. Tân

Mã nhận dạng: 002711

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn c
1	2120120141	ĐƯƠNG TRƯỜNG AN	24/08/2001	CCQ2012E				1.7				
2	2121120552	ĐẶNG THỊ KIM ANH	03/10/2003	CCQ2112P		1		8.5	8.0	8.2		
3	2121120068	NGUYỄN QUỐC BẢO	25/10/2003	CCQ2112B		1		7.8	8.0	7.9		
4	2121120171	PHẠM THỊ YẾN	10/01/2003	CCQ2112E		1		4.9	7.0	6.2		
5	2121120290	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	26/07/2003	CCQ2112I		1		5.9	8.5	7.5		
6	2121120187	NGUYỄN THỊ ĐIẾP	23/10/2003	CCQ2112F		1		4.7	7.0	6.1		
7	2121120205	ĐỖ VŨ HOÀNG	10/04/2003	CCQ2112F		1		3.3	8.5	6.4		
8	2121120168	LÊ VŨ TUYỀN	17/07/2003	CCQ2112E		1		6.7	9.0	8.1		
9	2121120502	NGUYỄN THỊ HẬU	05/01/2003	CCQ2112O		1		8.5	9.5	9.1		
10	2121120170	BÙI MAI HIỀN	26/11/2003	CCQ2112E		1		5.6	8.5	7.3		
11	2121120184	NGUYỄN THỊ THU HIỆP	18/02/2003	CCQ2112F		1		6.8	8.0	7.5		
12	2121120089	NGUYỄN MINH HIẾU	26/08/2003	CCQ2112C		1		6.8	8.0	7.5		
13	2121120409	NGUYỄN THỊ HIẾU	07/02/2003	CCQ2112L		1		5.2	8.5	7.2		
14	2121120188	PHAN NGUYỄN NGỌC HIẾU	14/09/2003	CCQ2112F				0.0				
15	2121120493	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	12/03/2003	CCQ2112O		1		8.5	10	9.4		
16	2121120297	LÊ ĐỨC GIA HUY	16/07/2003	CCQ2112I		1		6.8	9	8.1		
17	2121120222	DƯƠNG THỊ HUỆ HUYỀN	28/02/2003	CCQ2112G		1		7.8	9	7.9		
18	2121120504	HUỲNH THỊ THẢO HUYỀN	07/03/2003	CCQ2112O		1		7.9	9	8.6		
19	2121120061	MAI LÊ HUYỀN	16/10/2003	CCQ2112B		1		7.4	8.5	8.1		
20	2121120238	VŨ THỊ NGỌC HUYỀN	18/04/2003	CCQ2112G		1		7.0	6.5	6.7		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **14/01/2023** Giờ: **09:45**

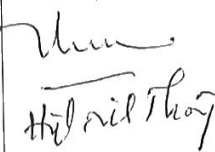
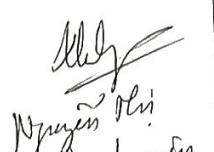
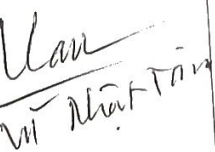
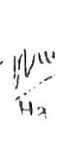
Phòng thi **D6-35**

Mã nhận dạng: **002711**

Số SV có mặt: **35**.....

Số bài thi: **35**.....

Số tờ giấy thi: **37**.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viê
 Hải Hải Thủy	 Nguyễn Thị Thị Huyền	 Vũ Nhật Tân	 H2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho
21	2121120055	ĐÀM THỊ NHƯ	HUỖNH	13/07/2003	CCQ2112B	1		6.9	9.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
22	2118120562	NGUYỄN NGỌC	HƯỜNG	08/11/2000	CCQ1812G			0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
23	2120120290	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	02/12/2002	CCQ2012I	1	Kiệt	5.6	9.5	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
24	2120120291	ĐẶNG THANH	LIÊM	20/12/2002	CCQ2012I	2	Liêm	4.6	8.5	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
25	2121120343	PHẠM THỊ BÍCH	LIỄU	07/09/2003	CCQ2112J	1		6.3	8.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
26	2121120585	HỒNG THỊ KIM	LINH	26/07/2003	CCQ2112Q	1		6.8	7.0	6.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
27	2120120501	PHẠM VĂN	LINH	04/03/2002	CCQ2012O	1		4.2	6.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
28	2121120309	THẦN THUỶ	LINH	03/05/2003	CCQ2112I	1		5.3	9.5	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
29	2121120060	TRƯƠNG THỊ KHÁNH	LINH	27/12/2003	CCQ2112B	1		6.9	8.0	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
30	2121120304	NGUYỄN THỊ	LOAN	26/01/2003	CCQ2112I	1	Loan	6.4	8.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
31	2121120117	NGÔ VĂN	LUÂN	22/12/2003	CCQ2112D	1		6.8	8.0	7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
32	2121120263	NGUYỄN THỊ KIM	LỰU	12/11/2003	CCQ2112H	1		5.3	1.0	8.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
33	2121120356	NGUYỄN MINH MINH	LÝ	01/02/1993	CCQ2112K	1		7.0	8.5	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
34	2121120177	LÊ HOÀNG	MY	05/04/2003	CCQ2112F	1		3.3	8	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
35	2121120567	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	27/04/2003	CCQ2112Q	1		5.3	8	7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
36	2121120610	BÙI THỊ THIÊN	NGA	11/03/2003	CCQ2112R	1		7.4	9.0	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
37	2121120340	NGUYỄN THỊ MỸ	NGÂN	04/02/2003	CCQ2112J	1		5.4	8.5	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)
38	2121120632	HỒ THỊ NGỌC	NGOAN	12/02/2002	CCQ2112R	2		8.7	9.5	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**

Ngày thi: **14/01/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **D6-36**

Mã nhận dạng: 002712

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn
1	2121120365	PHAN THIÊN NGỌC	06/07/2003	CCQ2112K		1	<i>[Signature]</i>	7.0	9.5	8.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
2	2121120227	NGÔ THỊ NGUYỄN	10/03/2003	CCQ2112G		1	<i>[Signature]</i>	8.2	9.0	8.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
3	2121120191	HUỲNH THỊ NHÀN	03/01/2003	CCQ2112F		1	<i>[Signature]</i>	4.6	6.6	5.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
4	2121120018	LÃ PHƯƠNG NHI	14/02/2001	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	7.4	9.0	8.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
5	2121120130	LẠI THỊ QUỲNH	07/09/2003	CCQ2112D		1	<i>[Signature]</i>	3.2	10	7.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
6	2121120611	NGUYỄN THỊ YẾN	12/11/2003	CCQ2112R		1	<i>[Signature]</i>	8.5	10	9.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
7	2121120418	VÕ THỊ BÍCH PHẬN	03/01/2003	CCQ2112L		2	<i>[Signature]</i>	5.3	10	8.1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
8	2120120167	PHẠM NGUYỄN CHÍ PHÚC	24/11/2002	CCQ2012E				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
9	2121120160	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	22/03/2003	CCQ2112E		1	<i>[Signature]</i>	5.0	6.0	5.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
10	2121120219	NGÔ PHẠM THANH PHƯƠNG	06/09/2002	CCQ2112G		2	<i>[Signature]</i>	8.3	9.0	8.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
11	2120120135	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	02/02/2002	CCQ2012D		2	<i>[Signature]</i>	4.3	8.5	6.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
12	2120120024	LÊ VINH QUANG	12/08/1997	CCQ2012A				0.9			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
13	2120120598	NGUYỄN HỮU THÁI QUANG	17/08/2002	CCQ2012Q				4.7			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
14	2121270123	LÊ PHÚ QUÝ	03/05/2003	CCQ2112R		1	<i>[Signature]</i>	4.2	9.0	7.1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
15	2121120414	NGUYỄN VĂN QUÝ	08/03/2003	CCQ2112L		1	<i>[Signature]</i>	7.5	5.0	6.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
16	2121120564	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	24/02/2003	CCQ2112Q		1	<i>[Signature]</i>	7.6	9.5	8.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
17	2121120009	TRƯƠNG THỊ MỘNG QUỲNH	07/05/2003	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	8.2	9.5	9.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
18	2121120377	NGUYỄN THANH TÀI	12/10/2003	CCQ2112K		1	<i>[Signature]</i>	1.9	4.5	3.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
19	2121120113	HỒ CÔNG THẠCH	22/12/2000	CCQ2112D				0.0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4
20	2120120669	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	02/01/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	7.5	9.0	8.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **14/01/2023** Giờ: **09:45**
Phòng thi: **D6-36**

Mã nhận dạng: **002712**

Số SV có mặt: **32**
Số bài thi: **32**
Số tờ giấy thi: **32**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
		Vũ Nhật Tân	Hà M

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho
21	2121120335	NGUYỄN THỊ THU THẢO	22/08/2002	CCQ2112J		2	<i>[Signature]</i>	7.2	9.0	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
22	2121120319	TRIỆU THỊ THÚY	19/01/2003	CCQ2112J		1	<i>[Signature]</i>	6.8	9.5	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
23	2121120034	NGUYỄN THỊ TÌNH	27/07/2002	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	7.4	9.0	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
24	2121120514	HỒ THỊ XUÂN TRÀ	11/02/2003	CCQ2112O		2	<i>[Signature]</i>	7.8	9.5	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
25	2121120500	NGUYỄN THỊ HUỆ TRÂN	21/05/2003	CCQ2112O		1	<i>[Signature]</i>	7.3	9.0	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
26	2121120197	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	24/09/2003	CCQ2112F		1	<i>[Signature]</i>	4.9	9.0	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
27	2121120558	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	26/06/2003	CCQ2112P		1	<i>[Signature]</i>	8.5	9.5	9.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
28	2121120558	VŨ THỊ TUẤN	09/10/2003	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	7.8	9.5	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
29	2121120002	NGUYỄN HUỲNH ANH TUYỀN	02/12/2003	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	8.1	8.5	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
30	2121120035	ĐẶNG KIM TUYỀN	23/09/2003	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	8.1	9.0	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
31	2121120024	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	30/12/2003	CCQ2112O		2	<i>[Signature]</i>	7.4	7.0	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
32	2121120496	TẠ THỊ THANH TƯỜNG	10/12/2003	CCQ2112J				0.0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
33	2121120350	NGUYỄN KHÁNH VÂN	17/02/2001	CCQ2112A		1	<i>[Signature]</i>	7.4	7.5	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
34	2121120017	ĐÀO THỊ THU VÂN	29/06/2003	CCQ2112D		2	<i>[Signature]</i>	8.7	9.0	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
35	2121120124	NGUYỄN THÚY VI	20/01/2003	CCQ2112I		1	<i>[Signature]</i>	6.2	9.0	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
36	2121120435	TRẦN THỊ THÚY VI	15/04/2003	CCQ2112I		1	<i>[Signature]</i>	6.9	9.0	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
37	2121120307	ĐỖ LÊ HÙNG VĨ	14/05/2002	CCQ2112F		1	<i>[Signature]</i>	4.8	9.0	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5
37	2121120190	LÊ THỊ NHƯ Ý										

Danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi